

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

**(DỰ THẢO)**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020; xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số /TTr-SKHĐT ngày /11/2024, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý có liên quan**

- Tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai năm 2024, quy định:

***“Điều 157. Miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất***

*1. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất được thực hiện trong các trường hợp sau đây:*

*a) Sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư và pháp luật có liên quan, trừ trường hợp sử dụng đất xây dựng nhà ở thương mại, sử dụng đất thương mại, dịch vụ;”*

- Tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP quy định:

***“Điều 38. Nguyên tắc thực hiện miễn, giảm tiền thuê đất***

.....

15. Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận”.

- Tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 48. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh**

....

7. Có trách nhiệm trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

a) Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định này; ”.

- Tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, quy định:

**“ Điều 53. Hiệu lực thi hành**

...

3. Bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ”.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trên cơ sở Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014), HĐND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tuy nhiên, tại khoản 3 điều 53 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ đã bãi bỏ quy định về ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất đối với dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 (đã sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014); đồng thời tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định UBND cấp tỉnh có trách nhiệm trình HĐND cùng cấp quyết định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 157 Luật Đất đai mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận theo quy định tại khoản 15 Điều 38 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024.

Các dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quy định tại các Quyết định: Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008 Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa ban hành kèm theo QĐ 1466/QĐ-TTg và Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số nội dung quy định của Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo QĐ 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.

Xuất phát từ các nội dung nêu trên và căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, việc xây dựng và trình HĐND tỉnh ban hành ***Nghị quyết quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định hoặc dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thay thế Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của HĐND tỉnh là cần thiết và phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của tỉnh.***

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Mục đích**

Cụ thể hóa các quy định tại điểm a, khoản 7 điều 48 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

## **2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng Nghị quyết**

Việc xây dựng Nghị quyết phải đảm bảo đúng các quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

## **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

Thực hiện các quy định của Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Thường trực HĐND tỉnh đã có Văn bản số 461/HĐND-VP ngày 18/10/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thực hiện chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết nêu trên và gửi các cơ quan, tổ chức, đơn vị, UBND các huyện, thành phố để tham gia ý kiến và đề nghị Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở ý kiến tham gia của các đơn vị, cá nhân và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo quy định.

## **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

### **1. Bố cục**

Ngoài phần căn cứ, dự thảo Nghị quyết gồm 7 Điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất

Điều 5. Quy định chuyên tiếp

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Tổ chức thực hiện

### **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết**

#### ***Điều 1. Phạm vi điều chỉnh***

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

## ***Điều 2. Đối tượng áp dụng***

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

2. Tổ chức, cá nhân được Nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

## ***Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất***

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

## ***Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất***

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.

2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

## ***Điều 5. Quy định chuyển tiếp***

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh V/v Ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi theo quy định tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

## **V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN: Không**

*(Có dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan gửi kèm theo)*

Trên đây là Tờ trình về dự thảo dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KH&ĐT, XD, TC, TN&MT, TP, LĐT&XH;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**T.M ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Huy Dũng**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 11 năm 2024

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN  
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ ....**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

*Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án thuộc trường hợp phải tổ chức đấu thầu theo quy định của pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực.*

*Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày ...tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra số ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế và Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư mà đáp ứng một trong hai điều kiện: Dự án thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định; dự án phi lợi nhuận trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến dự án đầu tư, cho thuê đất và miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.
2. Tổ chức, cá nhân được nhà nước cho thuê đất và được miễn tiền thuê đất theo quy định của Nghị quyết này.

### **Điều 3. Nguyên tắc áp dụng chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Không áp dụng miễn tiền thuê đất đối với các dự án đầu tư quy định tại Điều 4 Nghị quyết này trong trường hợp dự án được nhà nước cho thuê đất thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.
2. Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh do Thủ tướng Chính phủ quyết định.
3. Các dự án quy định tại Điều 1 Nghị quyết này không đáp ứng danh mục, tiêu chí quy định tại khoản 2 Điều này thì thực hiện ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư và các pháp luật có liên quan.

### **Điều 4. Chế độ ưu đãi miễn tiền thuê đất**

1. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (tối đa không quá 50 năm) đối với các dự án phi lợi nhuận trên địa tỉnh.



2. Đối với các dự án sử dụng đất vào mục đích sản xuất, kinh doanh thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư (ngành, nghề ưu đãi đầu tư) hoặc tại địa bàn ưu đãi đầu tư thuộc danh mục các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn xã hội hóa do Thủ tướng Chính phủ quyết định:

a. Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn hoạt động dự án (*tối đa không quá 50 năm*) đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Đồng Hỷ.

b. Miễn tiền thuê đất 30 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn huyện Phú Bình và thành phố Phổ Yên. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 30 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

c. Miễn tiền thuê đất 20 năm sau thời gian được miễn tiền thuê đất của thời gian xây dựng cơ bản đối với các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn các thành phố: Thái Nguyên, Sông Công. Trường hợp dự án được thuê đất dưới 20 năm thì miễn cho thời gian thực tế được thuê đất.

### **Điều 5. Quy định chuyển tiếp**

Đối với các dự án đầu tư đã được miễn tiền thuê đất theo quy định tại Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh V/v Ban hành Quy định về thực hiện chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hóa đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực thì được tiếp tục áp dụng ưu đãi theo quy định tại Quyết định số 37/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của UBND tỉnh cho thời gian ưu đãi còn lại của dự án.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày tháng 12 năm 2024.

2. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 18/5/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy định chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với hoạt động xã hội hoá đầu tư thuộc lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên hết hiệu lực kể từ ngày tháng 12 năm 2024.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV Kỳ họp thứ .... thông qua ngày tháng 12 năm 2024./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh (giám sát);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (thực hiện);
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**